

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY

ĐÁP ÁN ĐỀ THI CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM
KỲ THI KTHP HỌC KỲ I NĂM HỌC 2026-2027

Trình độ: ĐẠI HỌC; Ngày thi: 06/10/2026

Môn: QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

(Đáp án - thang điểm gồm 02 trang)

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
1		Giúp nhận diện, kiểm soát nguồn ô nhiễm không khí, nước, đất và chất thải; qua đó giảm nguy cơ phơi nhiễm của cộng đồng.	0,5
		Giám sát chất lượng môi trường, cảnh báo rủi ro, kiểm soát phát thải và bảo đảm vệ sinh môi trường góp phần phòng ngừa bệnh tật, nâng cao chất lượng sống.	0,5
		Quản lý môi trường giúp hạn chế khai thác quá mức, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước, đất, rừng và các nguồn tài nguyên khác.	0,5
		Ngăn ngừa suy thoái, phục hồi hệ sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học, duy trì khả năng cung cấp dịch vụ hệ sinh thái cho các thế hệ.	0,5
		Giúp hài hòa mục tiêu kinh tế – xã hội – môi trường; giảm chi phí khắc phục ô nhiễm, tăng khả năng chống chịu và bảo đảm lợi ích lâu dài, công bằng giữa các thế hệ.	0,5
		Ví dụ: phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thu gom và xử lý đúng quy định tại địa phương giúp giảm đổ thải bừa bãi, hạn chế ô nhiễm đất/nước, bảo vệ sức khỏe và tăng tái chế, tiết kiệm tài nguyên.	0,5
Tổng điểm câu 1			3,0đ
2		Bảo vệ môi trường (quản lý từ khâu phát sinh, phân loại, thu gom đến xử lý giúp hạn chế đổ bỏ bừa bãi; giảm ô nhiễm không khí, đất, nước do nước rỉ rác, mùi, ...)	0,5
		Bảo vệ sức khỏe và vệ sinh cộng đồng (hạn chế vi sinh vật gây bệnh, giảm rủi ro đối với người dân và người thu gom, xử lý,...).	0,5
		Bảo tồn tài nguyên, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn (phân loại tại nguồn, tái sử dụng, tái chế và xử lý hữu cơ phù hợp giúp thu hồi vật liệu, giảm khai thác tài nguyên nguyên sinh và giảm lượng rác phải chôn lấp).	0,5
		Giám tác động khí hậu và bảo vệ hệ sinh thái (hạn chế phát thải khí nhà kính, đặc biệt methane từ chất thải hữu cơ chôn lấp; giảm rác nhựa thất thoát vào kênh rạch, sông và biển,...).	0,5
		Bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và quản trị đô thị (giảm chi phí khắc phục ô nhiễm, ngập úng do rác làm tắc thoát nước; nâng cao mỹ quan, chất lượng sống,...)	0,5
		Rác nhựa/túi nilon làm nghẹt miệng cống, kênh rạch; tổ chức phân loại tại nguồn, thu gom đúng lịch, ngăn rác vào hệ thống thoát nước và tái chế giúp giảm ô nhiễm và giảm nguy cơ ngập cục bộ,...	0,5
Tổng điểm câu 2			3,0đ

Câu	Phần	Nội dung	Thang điểm
3		Nguồn giao thông vận tải (khí thải NO _x , CO, bụi PM, VOC,..từ phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch; ùn tắc và phương tiện cũ làm tăng phát thải).	0,5
		Nguồn công nghiệp và sản xuất năng lượng (đốt nhiên liệu, lò hơi/lò nung, quy trình sản xuất phát thải bụi, SO ₂ , NO _x và các chất ô nhiễm đặc thù khi thiếu kiểm soát).	0,5
		Nguồn xây dựng, sinh hoạt và đốt ngoài trời (bụi từ công trường/đường sá; đốt rác, rom rạ, nhiên liệu rắn gây bụi mịn và khí độc; có thể nêu vai trò thời tiết bất lợi làm ô nhiễm tích tụ).	0,5
		Kiểm kê nguồn thải và mạng lưới quan trắc chất lượng không khí (đặc biệt PM _{2.5}), công bố dữ liệu, cảnh báo và xây dựng kế hoạch kiểm soát theo địa bàn/nguồn thải.	0,5
		Kiểm soát nguồn phát thải từ hoạt động công nghiệp (áp dụng công nghệ sạch, thiết bị lọc bụi/xử lý khí thải và kiểm tra việc tuân thủ yêu cầu môi trường,...).	0,5
		Giao thông bền vững (phát triển vận tải công cộng, phương tiện phát thải thấp, kiểm tra khí thải, giảm ùn tắc và tổ chức giao thông hợp lý...)	0,5
		Quản lý bụi và đốt ngoài trời (che chắn công trình/xe chở vật liệu, vệ sinh đường; hạn chế đốt rác và phụ phẩm, tăng thu gom – tái chế và hướng dẫn xử lý thay thế,...)	0,5
		Chuyển từ đốt rom rạ → thu gom, ủ phân, sử dụng làm nguyên liệu.	0,5
Tổng điểm câu 3			4,0đ